

Bản án số 47/2020/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến và ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 01/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Bùi Văn K** (*Tên gọi khác Không*), sinh năm 1995; tại xã B, huyện L, tỉnh H; trú tại xóm Cuốc 2, xã B, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2020, chuyển tạm giam ngày 01/7/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

Anh Lê Văn H, anh Bùi Văn D. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn K là người sử dụng ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, K đi bộ từ trang trại nuôi lợn của anh Đinh Hữu H ở xóm 6 P, xã G ra đường trục xóm 5 P, xã G, rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông đi đường đến khu vực ngã ba Gián K, xã T với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp một người đàn ông không quen biết, đang đứng cạnh 01 xe mô tô ở phía bên phải đường quốc lộ 1A, hướng H - thành phố N, K đi bộ lại gần người đàn ông và nói: “*Anh lấy giúp em bốn trăm trắng*”. K lấy 400.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải đang mặc đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win (Kiểm không nhớ Biểm kiểm soát) đi về hướng thành phố N khoảng 01 tiếng sau thì quay lại và đưa cho K 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. K không

mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong gói nhỏ có chứa Heroine nên bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, rồi nhờ người đàn ông vừa bán ma túy chở lên khu công nghiệp Gián K, xã T. Khi người đàn ông chở K đến gần lối vào phía nam của khu công nghiệp Gián K thì K xuống xe và đi bộ vào khu công nghiệp Gián K nhằm mục đích tìm nơi sử dụng Heroine. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, K đang đi bộ dọc đường gom của khu công nghiệp thì gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Đoàn công an khu công nghiệp Gián K đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. K tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, giao nộp cho Lực lượng công an và khai nhận đây là ma túy K vừa mua về sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an đã thu giữ và niêm phong gói nhỏ có đặc điểm nêu trên của K. Ngoài ra, còn thu giữ 01 bật lửa ga màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng và số tiền 160.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn K ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 180/KLGD-PC09-MT ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: **Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1312 (Không thấy một nghìn ba trăm mười hai) gam, là ma túy, loại Heroine.**

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ **Mẫu chất dạng bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0843 (Không thấy không nghìn tám trăm bốn mươi ba) gam là ma túy, loại Heroine.**

+ **Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.**

(Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 180/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định pháp luật).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-GV ngày 01/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Bùi Văn K** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội

dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 180/KLGD-PC09-MT ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Mẫu chất dạng bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0843 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Bùi Văn K** số tiền 160.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 28/6/2020, tại khu vực đường gom phía nam khu công nghiệp Gián K, xã T, huyện V, tỉnh N, bị cáo Bùi Văn K có hành vi cất dấu trái phép 0,1312 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a,;

b,;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Văn K đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo

và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Bùi Văn K là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 180/KLGD-PC09-MT ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Mẫu chất dạng bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0843 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 160.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn K. Hội đồng xét xử xác định là tiền và tài sản hợp pháp của K, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Kiểm, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10]. Đối với người đàn ông đứng ở khu vực ngã ba Gián K thuộc xã T, huyện V, đã bán ma túy Bùi Văn K và chở K đến khu vực cổng phía nam khu Công nghiệp Gián K ngày 28/6/2020 (theo lời khai của K). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cần miễn án phí cho bị cáo.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn K**, phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn K**, 15 (Mười Lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/6/2020.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 180/KLGD-PC09-MT ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Mẫu chất dạng bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0843 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01

vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Bùi Văn K** số tiền 160.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng trả lại cho bị cáo, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn K;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành